

ĐẠO ĐỨC SỐ DƯỚI GÓC NHÌN TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN VÀ VAI TRÒ ĐỊNH HƯỚNG TRONG THỰC TIỄN HIỆN NAY

★ TS TRẦN THỊ MAI

Trường Đại học Đồng Nai

- **Tóm tắt:** Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số đang làm biến đổi sâu sắc đời sống kinh tế - xã hội. Sự hình thành không gian số và phát triển mạnh mẽ của mạng lưới thông tin toàn cầu, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng công nghệ đã làm thay đổi phương thức lao động, giao tiếp và tổ chức đời sống xã hội, đặt ra yêu cầu phải xây dựng chuẩn mực đạo đức điều chỉnh hành vi con người phù hợp trong bối cảnh mới. Vận dụng các nguyên lý của triết học Mác - Lênin, bài viết tập trung phân tích bản chất của đạo đức số như một hình thái ý thức xã hội phản ánh tồn tại xã hội trong kỷ nguyên số, từ đó đề xuất định hướng nhằm phát huy mặt tích cực và hạn chế các hệ lụy đạo đức từ công nghệ số trong giai đoạn hiện nay.
- **Từ khóa:** đạo đức số; chủ nghĩa Mác - Lênin; vai trò định hướng; hình thái ý thức xã hội.

Digital ethics from the perspective of Marxist - Leninist philosophy and its orienting role in current practice

- **Abstract:** The Fourth Industrial Revolution and the process of digital transformation are profoundly changing socio-economic life. The emergence of cyberspace and the strong development of global information networks, artificial intelligence, and technological platforms have transformed modes of labor, communication, and social organization, raising the need to establish ethical standards to regulate human behavior in the new context. Applying the principles of Marxist - Leninist philosophy, the article analyzes the nature of digital ethics as a form of social consciousness reflecting social existence in the digital era, and proposes orientations to promote positive aspects while limiting ethical consequences of digital technology in the current period.
- **Keywords:** digital ethics; Marxism - Leninism; orienting role; form of social consciousness.

1. Mở đầu

Trong bối cảnh hiện nay, các khái niệm như: đạo đức số, đạo đức trong môi trường số hay lối sống số ngày càng được quan tâm và xem là những giá trị cần được nhận diện và định hướng trong xã hội hiện đại. Đạo đức số là hệ thống

các giá trị, chuẩn mực và nguyên tắc đạo đức, điều chỉnh hành vi của con người trong quá trình tương tác, lao động và sáng tạo trên không gian số, gắn liền với việc sử dụng công nghệ số, internet và trí tuệ nhân tạo. Để hiểu rõ bản chất của đạo đức số và xác định các định hướng giá

trị phù hợp cần đặt vấn đề trong hệ quy chiếu của triết học Mác - Lênin. Việc tiếp cận đạo đức số từ góc nhìn duy vật biện chứng và duy vật lịch sử cho phép làm rõ cơ sở lý luận của sự hình thành, biến đổi các chuẩn mực đạo đức trong môi trường số, đồng thời nhận thức rõ vai trò của đạo đức số trong việc định hướng lối sống, văn hóa và sự phát triển xã hội hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Cơ sở lý luận của đạo đức số dưới góc nhìn triết học Mác - Lênin

Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, nảy sinh từ những điều kiện kinh tế - xã hội nhất định và chịu sự quy định của tồn tại xã hội. Các nhà kinh điển khẳng định, không tồn tại những giá trị đạo đức mang tính vĩnh cửu, tách rời hoàn cảnh lịch sử cụ thể. Mỗi thời đại, hình thái kinh tế - xã hội và giai cấp cụ thể đều hình thành những chuẩn mực đạo đức phù hợp với lợi ích và vị thế của mình. Theo Ph.Ăngghen, “con người dù tự giác hay không tự giác, rút cuộc đều rút ra những quan niệm đạo đức của mình từ những quan hệ thực tiễn đang làm cơ sở cho vị trí giai cấp của mình... xét cho đến cùng, mọi học thuyết về đạo đức đã có từ trước đến nay đều là sản phẩm của tình hình kinh tế của xã hội lúc bấy giờ”⁽¹⁾.

Tiếp cận theo phép biện chứng duy vật cho thấy, đạo đức không phải là một hệ thống chuẩn mực bất biến, mà luôn vận động, biến đổi thông qua những mâu thuẫn nội tại của đời sống xã hội. Trong tiến trình lịch sử, sự chuyển biến từ đạo đức cộng đồng nguyên thủy, đạo đức phong kiến, đạo đức tư sản đến những quan niệm mới về đạo đức xã hội chủ nghĩa phản ánh rõ quy luật vận động ấy. Đạo đức không chỉ tồn tại như một hình thái ý thức mà còn gắn liền với hoạt động thực tiễn của con người, được kiểm nghiệm thông qua đời sống xã hội.

C.Mác khẳng định: “Không phải ý thức của con người quyết định tồn tại của họ; mà trái lại, tồn tại xã hội của họ quyết định ý thức của họ”⁽²⁾. Luận điểm trên cho thấy, các chuẩn mực đạo đức luôn phản ánh phương thức sản xuất, quan hệ sở hữu và điều kiện sinh hoạt vật chất của xã hội. Khi những điều kiện ấy thay đổi, nội dung và hình thức của đạo đức cũng biến đổi theo. Điều này lý giải vì sao những phẩm chất, như: kỷ luật, trách nhiệm, ý thức cộng đồng,... lại trở nên đặc biệt quan trọng trong xã hội công nghiệp và tiếp tục được đặt ra với những nội dung mới trong thời đại số hiện nay.

V.I.Lênin khẳng định, tính giai cấp và tính thực tiễn của đạo đức, coi đạo đức cách mạng là một bộ phận hữu cơ của sự nghiệp cải tạo xã hội và giải phóng con người. Ông nhấn mạnh, đạo đức không thể tồn tại như một hệ chuẩn mực trung tính, tách rời cuộc đấu tranh xã hội, mà nó luôn gắn với lợi ích của giai cấp và mục tiêu cách mạng. Ông khẳng định: “đạo đức của chúng ta hoàn toàn phục tùng lợi ích đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản. Đạo đức của chúng ta là từ những lợi ích của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản mà ra”⁽³⁾. Từ quan điểm đó, đạo đức không chỉ mang ý nghĩa tu dưỡng bản thân mà còn giữ vai trò định hướng sự phát triển xã hội theo những giá trị tiến bộ, phục vụ mục tiêu giải phóng con người khỏi áp bức, bất công. Cách tiếp cận này cho thấy, đạo đức luôn gắn chặt với thực tiễn lịch sử, với yêu cầu cải biến xã hội và xây dựng những quan hệ xã hội mới phù hợp với sự phát triển của lực lượng sản xuất.

Kế thừa và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh vai trò nền tảng của đạo đức trong đời sống xã hội. Người khẳng định mối quan hệ thống nhất giữa đạo đức và hành động thực tiễn: “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa

xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố⁽⁴⁾. Quan điểm này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng khi xem xét đạo đức trong bối cảnh xã hội số hiện nay, bởi nó nhấn mạnh yêu cầu rèn luyện đạo đức thường xuyên gắn với thực tiễn cuộc sống và lao động trong từng môi trường cụ thể.

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhất quán coi đạo đức là nền tảng tinh thần của xã hội và là yếu tố cốt lõi trong chiến lược phát triển con người. Đại hội XIII của Đảng xác định rõ: “Thực hiện các giải pháp đột phá nhằm ngăn chặn có hiệu quả sự xuống cấp về đạo đức, lối sống... Bảo vệ và phát huy các giá trị tốt đẹp, bền vững trong truyền thống văn hóa Việt Nam⁽⁵⁾. Quan điểm này thể hiện sự thống nhất giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, giữa tăng trưởng vật chất với bồi dưỡng giá trị tinh thần, trong đó đạo đức giữ vai trò định hướng.

Từ hệ thống quan điểm trên, đạo đức trong lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam luôn gắn chặt với điều kiện tồn tại xã hội, với mục tiêu phát triển con người và sự vận động của lịch sử. Đây là cơ sở lý luận để tiếp cận vấn đề đạo đức số hiện nay, bởi những biến đổi do công nghệ số mang lại thực chất là biểu hiện mới của sự vận động các quan hệ xã hội. Việc xây dựng và định hướng các chuẩn mực đạo đức số phải được đặt trong tổng thể chiến lược phát triển con người, phát triển xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm là để công nghệ phục vụ chứ không làm tha hóa con người.

Trên cơ sở đó, có thể rút ra phương pháp luận cho việc nghiên cứu đạo đức số hiện nay cần được xem như một hiện tượng xã hội - lịch sử cụ thể, gắn với sự vận động của lực lượng sản

xuất, sự biến đổi của quan hệ sản xuất và sự phát triển của khoa học - công nghệ.

2.2. Bản chất xã hội - lịch sử và thực tiễn của đạo đức số

Đạo đức số cũng là đạo đức của con người trong đời sống xã hội, do đó mang bản chất xã hội - lịch sử vốn có của đạo đức nói chung. Tuy nhiên, sự xuất hiện của không gian số đã tạo ra một bối cảnh xã hội mới, làm biến đổi sâu sắc phương thức tồn tại và biểu hiện của các quan hệ xã hội, nó tác động trực tiếp đến nội dung và hình thức của đời sống đạo đức. Sự phát triển của internet và các nền tảng số đã mở rộng phạm vi tương tác xã hội, chuyển nhiều hoạt động từ trực tiếp sang không gian ảo và hình thành những cộng đồng trực tuyến với cơ chế vận hành riêng biệt. Sự thay đổi này đặt ra yêu cầu phải điều chỉnh hệ chuẩn mực đạo đức cho phù hợp với điều kiện mới.

Dưới góc nhìn lịch sử - xã hội, sự hình thành của xã hội thông tin và chủ nghĩa tư bản kỹ thuật số vào cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI được xem là bước phát triển mới của phương thức sản xuất. Trong bối cảnh đó, lực lượng sản xuất dựa trên công nghệ số, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo, ngày càng giữ vai trò chi phối, đồng thời kéo theo sự biến đổi sâu sắc của quan hệ sản xuất. Các mô hình kinh tế nền tảng, lao động phi tập trung và cơ chế phân phối dựa trên dữ liệu đã làm thay đổi căn bản cách thức tổ chức lao động cũng như quan hệ giữa con người với tư liệu sản xuất. Những biến đổi này không chỉ làm thay đổi đời sống kinh tế mà còn làm nảy sinh các vấn đề xã hội và đạo đức mới trong môi trường số.

Trong điều kiện đó, người lao động ngày càng chịu sự chi phối của các cơ chế quản lý dựa trên thuật toán. Quan hệ lao động truyền thống dần bị thay thế bằng những quan hệ mang tính phi cá nhân hóa, phân tán và thiếu gắn kết xã

hội. Dữ liệu cá nhân trở thành một dạng tư liệu sản xuất đặc biệt, bị khai thác và thương mại hóa trong quá trình tích lũy tư bản, làm gia tăng quyền lực của các chủ thể sở hữu nền tảng công nghệ. Hiện tượng này phản ánh sự vận động của quan hệ sản xuất dưới tác động của lực lượng sản xuất mới, đúng với quy luật phát triển mà chủ nghĩa Mác - Lênin đã chỉ ra.

Từ phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, chính những biến đổi trong các quan hệ kinh tế - xã hội của thời đại số đã làm nảy sinh hàng loạt vấn đề đạo đức mới, như: nguy cơ xâm phạm quyền riêng tư, bất bình đẳng trong tiếp cận thông tin và tri thức, sự thiếu minh bạch của các hệ thống thuật toán, cũng như trách nhiệm xã hội của các chủ thể nắm giữ công nghệ. Những vấn đề này không thể giải quyết bằng các chuẩn mực đạo đức mang tính cá nhân hay cảm tính, mà cần được xem xét trong mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, giữa lợi ích kinh tế và yêu cầu phát triển con người.

Thực tiễn xã hội số cho thấy, các chuẩn mực đạo đức mới không hình thành một cách áp đặt, mà nảy sinh thông qua quá trình con người tham gia hoạt động trong môi trường số. Thông qua tương tác, điều chỉnh và tự điều chỉnh, cộng đồng từng bước hình thành những nguyên tắc ứng xử nhằm bảo đảm trật tự, sự tin cậy và tính bền vững của đời sống trực tuyến, như: tôn trọng sự thật, tôn trọng người khác và bảo vệ quyền riêng tư, bảo mật thông tin cá nhân.... Quá trình này phản ánh rõ luận điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về nguồn gốc xã hội của ý thức đạo đức, đồng thời cho thấy tính vận động và phát triển không ngừng của các giá trị đạo đức trong điều kiện lịch sử mới.

Một phương diện quan trọng khác thể hiện bản chất xã hội - lịch sử của đạo đức số, là sự

đa dạng trong quan niệm đạo đức giữa các quốc gia, cộng đồng và nền văn hóa. Không gian mạng mang tính toàn cầu, song các chủ thể tham gia lại chịu sự chi phối của những điều kiện lịch sử, trình độ phát triển và hệ giá trị khác nhau. Do đó, các xung đột liên quan đến tự do biểu đạt, quyền riêng tư hay trách nhiệm xã hội trong môi trường số thực chất bắt nguồn từ sự khác biệt về điều kiện chính trị, kinh tế - xã hội và văn hóa... Từ lập trường Mác - Lênin, việc giải quyết những xung đột này không chỉ dựa vào các lời kêu gọi đạo đức chung chung, mà cần gắn với các chính sách xã hội và cơ chế điều tiết phù hợp nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển và bảo đảm công bằng trong tiếp cận công nghệ.

Tóm lại, đạo đức số mang bản chất xã hội - lịch sử và thực tiễn rõ nét. Nó phản ánh những biến đổi của đời sống kinh tế - xã hội trong thời đại số, được hình thành thông qua hoạt động thực tiễn của con người và chịu sự chi phối của các quan hệ lợi ích. Việc nhận thức và xây dựng các chuẩn mực đạo đức số vì thế phải dựa trên phân tích đúng đắn thực tiễn xã hội số và những mâu thuẫn nội tại của nó, từ đó định hướng sự phát triển công nghệ theo hướng phục vụ con người, phù hợp với mục tiêu tiến bộ và nhân văn của xã hội.

2.3. Vai trò định hướng của đạo đức số

Trong bối cảnh Việt Nam đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, yêu cầu xây dựng nền tảng đạo đức số càng trở nên cấp thiết. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22-12-2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới quốc gia, nhấn mạnh yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ gắn với các giá trị nhân văn, trách nhiệm xã hội và phục vụ con người.

“Xã hội ảo” đang trở thành một phần không thể tách rời của đời sống, do đó đạo đức số giữ

vai trò trụ cột định hướng con người, văn hóa và xã hội phát triển lành mạnh. Thiếu nền tảng đạo đức vững chắc, con người trong thời đại số có nguy cơ đánh mất phương hướng, sự phát triển của công nghệ số có nguy cơ thoát khỏi mục tiêu phục vụ con người, dẫn đến sự tha hoá và phản nhân văn trong đời sống xã hội. Ngược lại, khi đạo đức số được xây dựng và thấm nhuần, nó sẽ trở thành “kim chỉ nam” giúp công nghệ phục vụ con người một cách bền vững, hiệu quả.

Thứ nhất, xét từ phương diện định hướng con người, đạo đức số giữ vai trò quan trọng trong duy trì bản chất nhân văn của con người, bảo đảm sự phát triển của cá nhân trong không gian số không tách rời các tiêu chuẩn giá trị đạo đức xã hội. Mục đích cốt lõi của giáo dục đạo đức số, là bảo đảm con người trong quá trình tiếp cận và sử dụng công nghệ không bị lệ thuộc hay tha hóa, không bị cuốn theo những mặt trái của đời sống ảo mà đánh mất các phẩm chất đạo đức vốn có. Công nghệ, dù ngày càng thông minh và chi phối mạnh mẽ đời sống xã hội, vẫn phải phục vụ con người, chứ không biến con người thành công cụ bị điều khiển bởi các hệ thống kỹ thuật số.

Việc xác lập hệ chuẩn mực đạo đức số đóng vai trò quyết định trong nâng cao tính tự giác và ý thức trách nhiệm của chủ thể, từ đó điều tiết hành vi cá nhân phù hợp với các giá trị cộng đồng trong môi trường không gian mạng. Điều đó thể hiện ở việc: chủ động bảo vệ thông tin cá nhân, tôn trọng quyền riêng tư và dữ liệu của người khác, nhận diện và tránh xa các nội dung xấu độc, không bị lôi kéo vào các hành vi lệch chuẩn trong không gian mạng,... Đồng thời, nhận thức rõ danh tính và hành vi trên không gian mạng không tồn tại biệt lập, mà luôn có những hệ quả xã hội thực tế, tác động trực tiếp đến cá nhân và cộng đồng. Từ đó, ý thức đồng cảm, tôn trọng và trách nhiệm xã hội được hình thành và củng cố trong giao tiếp

trực tuyến, phù hợp với những chuẩn mực đạo đức của đời sống xã hội nói chung. Trong bối cảnh đó, giáo dục đạo đức và lý tưởng sống trong thời đại số cần được thực hiện thường xuyên, liên tục và có hệ thống. Việc bồi dưỡng các giá trị đạo đức không chỉ nhằm trang bị tri thức, mà là hình thành cho mỗi cá nhân ý thức tự giác, trách nhiệm xã hội và niềm tin vào những giá trị tốt đẹp.

Thứ hai, về định hướng văn hóa, đạo đức số là nền tảng để xây dựng văn hóa số lành mạnh, nhân văn. Văn hóa là sự kết tinh những giá trị, chuẩn mực tốt đẹp của một cộng đồng. Văn hóa số được định hình bằng chính những quy tắc ứng xử và chuẩn mực đạo đức mà con người cần phải tuân thủ trên không gian mạng. Mỗi cá nhân đều ý thức giữ gìn các giá trị truyền thống (như: lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, tôn trọng lẫn nhau) khi sử dụng không gian mạng, thì những giá trị đó sẽ được lan tỏa và định hình thành bản sắc văn hóa số của cả cộng đồng. Ngược lại, nếu thiếu vắng sự định hướng của đạo đức, không gian mạng có thể ngập tràn những nội dung xấu độc, làm xói mòn những giá trị văn hóa dân tộc.

Do đó, việc xây dựng văn hóa số lành mạnh phải gắn liền với yêu cầu bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc trong bối cảnh phát triển kinh tế số và xã hội số. Điều này đòi hỏi, văn hóa phải thích ứng với những biến đổi do công nghệ mang lại, đồng thời giữ vai trò điều tiết và định hướng sự phát triển xã hội theo hướng bền vững, nhân văn, bảo đảm sự hài hòa giữa tiến bộ công nghệ và giá trị con người trong thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Nói cách khác, đạo đức số giúp định hình hệ giá trị chuẩn mực cho đời sống văn hóa tinh thần trên không gian mạng, để nó trở thành nơi lan tỏa những giá trị tốt đẹp, góp phần củng cố nền tảng văn hóa dân tộc.

Thứ ba, về định hướng xã hội, đạo đức số đóng vai trò là kim chỉ nam cho sự phát triển nhân văn

và bền vững. Nếu công nghệ số là sức mạnh định hình lại nền kinh tế - chính trị, thì chính đạo đức sẽ quyết định cách thức vận hành sức mạnh đó. Mối quan hệ giữa công nghệ và đạo đức là sự tương tác hai chiều: các cuộc đột phá công nghệ không chỉ định hình chuẩn mực đạo đức thông qua những giải pháp và các giá trị mới, mà ngược lại, chính những chuẩn mực đạo đức cũng đóng vai trò định hướng cho các nhà khoa học trong quá trình sáng tạo công nghệ. Do đó, ngay từ khâu nghiên cứu, phát triển công nghệ, chúng ta đặt các mục tiêu đạo đức làm trọng tâm, thì công nghệ tạo ra sẽ có xu hướng mang lại lợi ích cho cộng đồng nhiều hơn là gây hại.

Ngược lại, nếu đặt lợi ích lên trên mà bỏ quên nền tảng đạo đức, công nghệ sẽ đi chệch hướng, gây hệ lụy tiêu cực cho xã hội. Thí dụ, Facebook phải mất cả thập kỷ sử dụng công nghệ nhận diện khuôn mặt mới nhận ra những rủi ro về đạo đức liên quan đến quyền riêng tư và buộc phải thu hồi tính năng này. Kinh nghiệm đó cho thấy, đặt các nguyên tắc đạo đức vào quản trị và các chính sách công nghệ, giúp kiểm soát rủi ro và định hướng sự phát triển của công nghệ theo hướng bền vững, nhân văn hơn.

Đối với Việt Nam, vai trò định hướng của đạo đức số càng trở nên quan trọng trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh chuyển đổi số trên mọi lĩnh vực của đời sống. Đạo đức số góp phần điều hòa mối quan hệ giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân trong quá trình quản lý, phát triển và sử dụng công nghệ. Theo đó, các cơ quan nhà nước cần tuân thủ nghiêm ngặt các chuẩn mực đạo đức, như: minh bạch, trách nhiệm giải trình, bảo mật thông tin cá nhân của công dân... trong xây dựng và vận hành chính phủ điện tử. Các doanh nghiệp công nghệ phải đề cao trách nhiệm xã hội, không vì mục tiêu lợi nhuận thuần túy mà xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của

người sử dụng. Về phía người dân, khi tham gia môi trường số cần tuân thủ theo các quy định pháp luật, các quy tắc cộng đồng, đồng thời phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với những hành vi sai trái trên không gian mạng. Sự phối hợp hài hòa giữa các chủ thể sẽ đặt nền móng cho một hệ thống sinh thái số an toàn và tin cậy, trong đó công nghệ được quản trị dựa trên các giá trị đạo đức và pháp lý hiện hành.

Không chỉ dừng lại ở việc điều chỉnh cách sử dụng công nghệ, đạo đức số còn giữ vai trò quan trọng trong việc định hướng các phong trào xã hội và bồi dưỡng ý thức công dân trong thời đại mới. Internet và mạng xã hội đã trở thành những công cụ hữu hiệu để quần chúng tổ chức, liên kết và đấu tranh vì các mục tiêu chung, như: bảo vệ môi trường, thúc đẩy bình đẳng giới, phòng chống tham nhũng và bảo vệ công bằng xã hội. Khi đạo đức số trở thành thành kim chỉ nam, các cộng đồng mạng không còn là những thể thực ảo, mà sẽ chuyển mình thành lực lượng tiên phong, kiến tạo nên những giá trị tốt đẹp cho xã hội.

Thực tiễn cho thấy, dư luận trên không gian mạng ngày càng thể hiện rõ chức năng điều tiết đạo đức, góp phần duy trì các giá trị chuẩn mực và định hình hành vi ứng xử trong đời sống xã hội hiện đại, kịp thời phê phán các hành vi vi phạm chuẩn mực đạo đức và pháp luật; đồng thời, huy động nguồn lực xã hội cho các hoạt động nhân đạo, vì lợi ích cộng đồng. Bên cạnh đó, không gian mạng đã trở thành kênh giám sát xã hội hữu hiệu, đặt ra yêu cầu cao về tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và liêm chính trong hoạt động của các thiết chế công quyền, qua đó góp phần củng cố niềm tin xã hội và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

Thực tiễn này cho thấy, khi cộng đồng được trang bị đầy đủ ý thức đạo đức và trách nhiệm xã hội, công nghệ số không chỉ là phương tiện

truyền tải thông tin mà còn trở thành công cụ thúc đẩy tiến bộ xã hội. Điều đó phù hợp với tinh thần nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin, coi con người là mục tiêu tối thượng của sự phát triển, hướng tới giải phóng con người khỏi các hình thức áp bức, bóc lột và tha hóa, đồng thời tạo điều kiện để con người phát triển toàn diện trong những điều kiện lịch sử - xã hội mới.

Để đạo đức số thực sự phát huy vai trò định hướng trong đời sống xã hội, giáo dục và pháp luật giữ vị trí đặc biệt quan trọng. Giáo dục cần đi đầu trong việc trang bị cho các tầng lớp nhân dân về tri thức, kỹ năng và chuẩn mực cơ bản của đạo đức số, đặc biệt cần chú trọng tới thế hệ trẻ, lực lượng chủ chốt của xã hội số trong tương lai. Giáo dục đạo đức số không chỉ nhằm cung cấp tri thức, mà còn hướng tới hình thành năng lực tự chủ, ý thức trách nhiệm và khả năng tự điều chỉnh hành vi của mỗi cá nhân trong môi trường mạng.

Việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về không gian mạng là điều kiện cần thiết để cụ thể hóa các chuẩn mực đạo đức thành những quy tắc xử sự mang tính bắt buộc, bảo đảm tính nghiêm minh và hiệu lực thực thi trong xã hội. Thông qua quá trình thể chế hóa, các giá trị đạo đức nền tảng được chuyển hóa thành các quy định pháp lý, tạo cơ sở để phòng ngừa, xử lý và răn đe các hành vi xâm hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân và cộng đồng trong môi trường số.

Phát triển công nghệ không chỉ nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế, mà còn phải được định hướng bởi các chuẩn mực đạo đức, góp phần xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện trong điều kiện chuyển đổi số. Đây chính là cơ sở chính trị - tư tưởng quan trọng để khẳng định vai trò định hướng của đạo đức số trong chiến lược phát triển bền vững đất nước hiện nay.

3. Kết luận

Dưới góc nhìn triết học Mác - Lênin, đạo đức số không được nhìn nhận như một hiện tượng mang tính ngẫu nhiên, mà là kết quả tất yếu của sự vận động các quan hệ kinh tế - xã hội trong bối cảnh lực lượng sản xuất phát triển ở trình độ mới. Những biến đổi sâu sắc của môi trường số đã và đang đặt ra các vấn đề đạo đức mới cần được nhận thức và điều chỉnh một cách khoa học. Đạo đức số không thể được giải quyết bằng các chuẩn mực đạo đức cá nhân đơn lẻ, mà cần được đặt trong mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, giữa lợi ích kinh tế và yêu cầu phát triển con người. Việc xây dựng đạo đức số phải gắn chặt với chiến lược phát triển con người trong thời đại mới. Vì vậy, đạo đức số không chỉ là công cụ điều chỉnh hành vi trong không gian mạng, mà còn là nền tảng định hướng sự phát triển của công nghệ theo các giá trị nhân văn, bảo đảm công nghệ phục vụ con người và sự phát triển bền vững của xã hội □

Ngày nhận bài: 17-01-2026;

Ngày bình duyệt: 10-3-2026;

Ngày duyệt đăng: 24-3-2026.

Email tác giả: tranthimaidhdn@gmail.com

(1) C.Mác, Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.20, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2002, tr.136-137.

(2) C.Mác, Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.13, Sđd, 1993, tr.15.

(3) V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.41, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, tr.367.

(4) Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.11, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.612.

(5) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.143.